

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan thuộc Sở Y tế Trà Vinh

SỞ Y TẾ TỈNH TRÀ VINH

ĐẾN Số: 1603
Ngày: 29/11/2019

Chuyên:.....

Lưu hồ sơ số:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan thuộc Sở Y tế Trà Vinh;

Xét Tờ trình số 290/TTr-SKHĐT ngày 29/10/2019 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan thuộc Sở Y tế Trà Vinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan thuộc Sở Y tế Trà Vinh, với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan thuộc Sở Y tế Trà Vinh.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Trà Vinh.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng các hệ thống mạng thông tin, cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh phục vụ trực tiếp công tác chỉ huy tác nghiệp điều hành, phòng bệnh, khám chữa bệnh cho nhân dân của ngành y tế và giúp cho các đơn vị y tế trong tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động trong quản lý, điều trị bệnh và phòng bệnh dựa trên các lợi ích thiết thực mà công nghệ thông tin có thể mang lại; nâng cao hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của việc khám chữa bệnh, phòng bệnh ngày càng tăng

của nhân dân trong khu vực, từng bước hiện đại hóa, đưa công nghệ thông tin vào hỗ trợ công tác quản lý ngành y tế.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

Đầu tư mua sắm trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm. Danh mục trang bị như sau:

STT	Danh mục trang bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Sở Y tế			
1	Server trang bị tại Sở (ảo hóa)	Bộ	2	Đầu tư mới
2	SAN Switch	Bộ	2	Đầu tư mới
3	Hệ thống quản lý - Monitoring	HT	1	Đầu tư mới
4	Hệ thống sàn nâng cho phòng Server	m ²	25	Đầu tư mới
5	Hệ thống lưu điện UPS 6KVA	Bộ	2	Đầu tư mới
6	Hệ thống điều hòa nhiệt độ	Bộ	2	Đầu tư mới
7	Hệ thống Camera	HT	1	Đầu tư mới
8	Nâng cấp máy chủ X3650M4	Bộ	4	Nâng cấp
9	Máy Scanner chuyên dùng	Bộ	1	Đầu tư mới
10	Thiết bị tường lửa thế hệ mới	Bộ	1	Đầu tư mới
11	License (chứng nhận) tường lửa 01 năm	Bộ	1	Đầu tư mới
12	Máy tính chuyên dụng cho quản trị	Bộ	1	Đầu tư mới
13	UPS 1500VA cho máy tính chuyên dụng	Bộ	1	Đầu tư mới
14	Hệ thống chữa cháy	HT	1	Đầu tư mới
15	Máy hút âm phòng máy chủ	Cái	1	Đầu tư mới
16	Máy vi tính xử lý dữ liệu Xmedia	Bộ	2	Đầu tư mới
17	UPS máy tính để bàn 650VA	Bộ	2	Đầu tư mới
18	Switch 24 port GigE	Bộ	2	Đầu tư mới
19	NAS lưu trữ chuyên dùng	Bộ	1	Đầu tư mới
20	HDD nâng cấp cho SAN V3700	Bộ	6	Nâng cấp
21	Hệ điều hành Windows server	HT	2	Đầu tư mới
22	Hệ điều hành Windows client	bộ	30	Đầu tư mới
II	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Y tế - Bệnh viện đa khoa tỉnh - Bệnh viện sản nhi - Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần - Bệnh viện Đa khoa khu vực Cầu Ngang - TTYT thị xã Duyên Hải - TTYT huyện Trà Cú - TTYT huyện Châu Thành - TTYT huyện Cầu Kè - TTYT huyện Càng Long - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật 			
1	Hệ thống quản lý chỉ đạo tuyến	HT	1	Đầu tư mới

STT	Danh mục trang bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
III	106 Trạm y tế			
1	Máy vi tính xử lý dữ liệu Xmedia	Bộ	106	Đầu tư mới
2	UPS máy tính để bàn 650VA	Bộ	106	Đầu tư mới
IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật			
1	Switch 48 port GigE	Bộ	1	Đầu tư mới
2	Cài tạo hệ thống mạng	HT	1	Nâng cấp
V	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm			
1	Switch 48 port GigE	Bộ	1	Đầu tư mới
2	Phần mềm quản lý thanh kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm	Bộ	1	Đầu tư mới
VI	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện đa khoa tỉnh - Bệnh viện sản nhi - Bệnh viện y dược cổ truyền - Bệnh viện lao và bệnh phổi - Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần - Bệnh viện Đa khoa khu vực Cầu Ngang - TTYT thị xã Duyên Hải - TTYT huyện Duyên Hải - TTYT huyện Trà Cú - TTYT huyện Châu Thành - TTYT huyện Cầu Kè - TTYT huyện Càng Long - TTYT huyện Cầu Ngang - TTYT huyện Tiểu Cần - TTYT thành phố Trà Vinh - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật - Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Trung tâm Kiểm nghiệm - Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình 			
1	Công thông tin điện tử các đơn vị	HT	1	Đầu tư mới

5. Đơn vị lập dự án: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ công nghệ Nam Việt.

6. Địa điểm đầu tư: Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Sản nhi; Bệnh viện Y dược cổ truyền; Bệnh viện Lao và bệnh phổi; Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần; Bệnh viện Đa khoa khu vực Cầu Ngang; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Trung tâm Kiểm nghiệm; Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình; 09 Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố và 106 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

7. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

8. Loại, cấp công trình: Ứng dụng công nghệ thông tin.

9. Giải pháp thiết kế sơ bộ: Theo hồ sơ dự án.

10. Tổng mức đầu tư: 11.400.000.000 đồng (Mười một tỷ, bốn trăm triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí thiết bị	:	8.536.134.700	đồng;
- Chi phí phần mềm	:	1.487.200.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	268.461.600	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư	:	527.963.600	đồng;
- Chi phí khác	:	144.788.700	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	435.451.400	đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2019-2021.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm trực tiếp về quy mô, hiệu quả của dự án, quản lý sử dụng vốn đúng mục đích, yêu cầu, tổ chức thực hiện đạt tiêu chuẩn, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật của từng loại thiết bị theo hồ sơ được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, Phòng CNXD.06

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng